

Số: /BC-SNNMT-TTKN

Thành phố Hồ **ĐỊ** tháng
năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến chính sách

Trong thời gian qua, hoạt động khuyến nông đã từng bước phát triển, các quy định pháp luật về khuyến nông từng bước được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất theo từng giai đoạn. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Các Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông này đã tạo cơ sở pháp lý để triển khai các chương trình, kế hoạch khuyến nông, đặc biệt là trong việc xây dựng mô hình, tổ chức đào tạo, tập huấn và cung cấp dịch vụ hỗ trợ sản xuất.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông nêu trên, thực tiễn hoạt động khuyến nông đã có nhiều thay đổi, nhất là yêu cầu phát triển nông nghiệp đô thị, ứng

dụng công nghệ cao và chuyên đổi số, dẫn đến sự gia tăng về yêu cầu kỹ thuật, thay đổi cấu trúc chi phí và phương thức tổ chức thực hiện các mô hình. Trong khi đó, một số nội dung định mức chưa được cập nhật kịp thời theo thực tiễn, ảnh hưởng đến việc lập dự toán và tổ chức triển khai nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã làm thay đổi phạm vi quản lý nhà nước, dẫn đến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp hiện đang đồng thời áp dụng các định mức theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND. Thực tiễn này đã phát sinh sự không thống nhất trong việc xác định chi phí, tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động khuyến nông giữa các địa bàn, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc tổ chức tổng kết đánh giá toàn diện việc thi hành các Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông là cần thiết nhằm làm rõ mức độ phù hợp của hệ thống định mức hiện hành, xác định những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, qua đó làm cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông. Quá trình tổng kết được triển khai trên cơ sở rà soát toàn diện nội dung Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tổng hợp tình hình tổ chức triển khai và áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật trong thực tế tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời thu thập thông tin, số liệu liên quan đến việc sử dụng định mức trong xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch khuyến nông.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm đánh giá mức độ phù hợp của các định mức quy định tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND với điều kiện thực tiễn; đồng thời làm rõ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, cũng như đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp và ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành phân tích, đánh giá toàn diện việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông, làm căn cứ xây dựng Báo cáo tổng kết và phục vụ việc xây dựng dự thảo Quyết định ban

hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành

Sau khi Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được ban hành, công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện gắn với yêu cầu cụ thể của từng chương trình, kế hoạch khuyến nông; cụ thể: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của về việc phê duyệt “Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030” (sau sắp xếp) và Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 về phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025 (trước sắp xếp), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 về phê duyệt chương trình khuyến nông tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025.

Trong quá trình triển khai, các đơn vị đã căn cứ nội dung định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND để xây dựng kế hoạch hoạt động khuyến nông hằng năm, trong đó xác định cụ thể danh mục mô hình, quy mô thực hiện, nội dung đào tạo, tập huấn và các hoạt động hỗ trợ sản xuất. Việc lập dự toán kinh phí được thực hiện trên cơ sở áp dụng định mức về vật tư, lao động kỹ thuật và các yếu tố chi phí liên quan, làm căn cứ trình phê duyệt và bố trí nguồn lực thực hiện.

Trong tổ chức thực hiện, định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND đã được sử dụng trực tiếp để xác định khối lượng công việc trong từng mô hình khuyến nông, bao gồm định mức vật tư đầu vào, số lượng lao động kỹ thuật tham gia, thời gian thực hiện và các nội dung hỗ trợ kỹ thuật. Trên cơ sở đó, các đơn vị triển khai mô hình, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và theo dõi quá trình sản xuất của hộ dân tham gia.

Hiện nay, việc tồn tại đồng thời các định mức theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND trên cùng một địa bàn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đã đặt ra yêu cầu phải có sự hướng dẫn thống nhất. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, việc áp dụng còn có sự khác nhau giữa các đơn vị, ảnh hưởng đến tính đồng bộ trong triển khai.

2. Kết quả thi hành văn bản; đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

Để triển khai thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để triển khai thực hiện công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp nhằm hỗ trợ nông dân đổi mới và phát triển sản xuất; giúp đỡ nông dân tiếp cận và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Kết quả cụ thể như sau:

- Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với kinh phí khoảng 9.129.656.000 đồng, cụ thể: Xây dựng 93 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học; mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp hữu cơ; các mô hình sản xuất nông nghiệp với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu hiện có như trồng hoa cây kiểng, các loại thủy đặc sản, các mô hình chăn nuôi bò thịt, bò sữa, chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học; mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa và áp dụng khẩu phần TMR trong chăn nuôi bò sữa; mô hình chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại... ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, gia tăng hiệu quả trong sản xuất; sản xuất các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng để phát triển sản phẩm OCOP, chỉ dẫn địa lý sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân; giúp nông dân ứng dụng đồng bộ các loại trang thiết bị như máy băm thái cỏ, máy trộn để chế biến thức ăn TMR; hướng dẫn người chăn nuôi xây dựng khẩu phần thức ăn hỗn hợp TMR phù hợp với từng loại thực liệu tại nông hộ, đáp ứng yêu cầu của nhà thu mua góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân, nhằm tăng giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế. Các mô hình trồng rau đã góp phần duy trì diện tích canh tác rau đạt 3.200 ha, diện tích gieo trồng rau đạt 20.450 ha, sản lượng rau đạt 602.048 tấn. Các mô hình hoa, cây kiểng đã góp phần duy trì diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng trên địa bàn Thành phố đạt 2.330 ha, góp phần vào việc phát triển sản phẩm hoa kiểng chủ lực của Thành phố. Các mô hình chăn nuôi đặc biệt góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và góp phần chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, mang lại hiệu quả kinh tế, thúc đẩy phát triển nông

nghiệp tuần hoàn và là hướng đi phù hợp trong chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Xây dựng các mô hình thủy sản, cá cảnh theo hướng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường, phát triển sản phẩm an toàn thực phẩm trên địa bàn sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, nhận thức, hành vi của người sản xuất; nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân; tăng khả năng chuyển đổi diện tích sản xuất nông nghiệp không hiệu quả sang diện tích nuôi trồng thủy sản tại Thành phố; cung cấp các loài cá cảnh có kiểu hình đẹp, đáp ứng các kiểu hình mới phù hợp với thị hiếu và nhu cầu thị trường cá cảnh trong nước và xuất khẩu. Sự thành công của mô hình giúp người dân tận dụng mặt nước để gia tăng thu nhập cải thiện đời sống.

- Tỉnh Bình Dương (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông theo Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương với kinh phí khoảng 15.058.153.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Tổ chức 978 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn lớp FFS với khoảng 29.340 lượt nông dân tham dự về quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Các lớp tập huấn về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đã cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng cho người nông dân ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế và phổ biến, tuyên truyền các chính sách mới về nông nghiệp và khuyến nông, thị trường; đào tạo cho người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành, có thể tự tổ chức, ứng dụng một số công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hoặc để trở thành lao động nông nghiệp cho một số doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cũng như là thành viên của một số hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao nhằm góp phần giúp nông dân nâng cao kiến thức, kỹ năng giúp tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, góp phần thực hiện nông thôn mới, đồng thời, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khoảng 6.611.804.000 đồng.

+ Thực hiện 5.077 nội dung tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; video clip kỹ thuật; in và phát hành tờ rơi, cẩm nang, tập san, panel, băng rôn đến các ban ngành, đoàn thể địa phương, nông dân trên địa bàn. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khuyến nông, giúp cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được chủ trương, chính sách của Nhà nước, của Thành phố, góp phần định hướng sản xuất, nâng cao ý thức của người dân trong sản xuất và tiêu dùng nông sản đảm bảo an toàn; thông tin kịp thời về thị trường tiêu thụ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp. Kinh phí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền khoảng 980.665.000 đồng.

+ Xây dựng 157 mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học; mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp hữu cơ; các mô hình sản xuất nông nghiệp với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu hiện có như dưa leo, khổ qua và bí đao xanh, rau cải, mồng tơi, rau ăn lá, rau ăn quả, cây lúa, hoa, cây kiểng; nấm; nuôi vịt thương phẩm; nuôi vịt trên cạn theo hướng an toàn sinh học; nuôi bò vỗ béo; nuôi gà ta lai thả vườn an toàn sinh học; nuôi cá dĩa sinh sản; nuôi lươn không bùn, cá rô đồng, cá diêu hồng và mô hình nuôi ếch thịt trong bể,... Các mô hình lĩnh vực trồng trọt góp phần thay đổi phương thức, tập quán canh tác truyền thống, nhỏ lẻ, không tập trung sang hình thành, phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn ổn định, lâu dài, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Các mô hình lĩnh vực chăn nuôi nhằm giới thiệu cho nông dân những con giống phù hợp điều kiện ở địa phương, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để đạt năng suất và chất lượng cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi và hạn chế được việc dùng kháng sinh, không sử dụng các chất kích thích tăng trọng, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó các mô hình lĩnh vực thủy sản giúp đáp ứng được nhu cầu người nông dân, đặc biệt tận dụng các chuồng chăn nuôi còn trống và cải tạo để nuôi lươn, ếch, tránh gây ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân. Kinh phí thực hiện công tác triển khai mô hình trình diễn khuyến nông khoảng 7.465.684.000 đồng.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với kinh phí khoảng 5.463.750.000 đồng, cụ thể: Xây dựng 42 mô hình trình diễn khuyến nông: chuyển giao các mô hình lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn, hướng VietGAP, hướng hữu cơ thông qua việc hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học để tăng chất lượng, đảm bảo an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường. Xây dựng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu như ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tiết kiệm nước, giảm chi phí sản xuất; chuyển giao các mô hình lĩnh vực chăn nuôi, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, an toàn sinh học bằng việc sử dụng các loại vi sinh, chế phẩm sinh học, tăng cường vitamin để phòng bệnh; hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi nhằm tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; ngoài ra kết hợp hướng dẫn hộ nuôi tận dụng hiệu quả các sản phẩm và các phụ phế phẩm từ nông nghiệp và công lao động nhàn rỗi để giảm giá thành sản phẩm; chuyển giao các mô hình lĩnh vực thủy sản theo quy trình sử dụng các chế phẩm sinh học để kiểm soát môi trường nuôi, giảm chi phí sản xuất tạo ra sản phẩm thủy sản không tồn dư các loại chất cấm, kháng sinh; khôi phục nguồn lợi thủy sản và các loài thủy sản truyền thống.

Qua quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, các quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tổ chức triển khai các hoạt động khuyến nông, làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện các mô hình, đào tạo, tập huấn và các hoạt động hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.

Việc áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật đã góp phần chuẩn hóa nội dung hoạt động khuyến nông, bảo đảm có căn cứ định lượng trong tổ chức thực hiện, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Các định mức cơ bản phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện sản xuất trong từng giai đoạn, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời góp phần nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Một số định mức kinh tế kỹ thuật chưa được cập nhật kịp thời theo sự phát triển của khoa học công nghệ và sự thay đổi của điều kiện sản xuất thực tế, dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ chi phí cần thiết trong quá trình triển khai. Một số nội dung định mức chưa thật sự phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp đô thị và yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các cơ quan, đơn vị còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật vào thực tiễn.

Trước hết, điều kiện sản xuất nông nghiệp có sự thay đổi nhanh theo tiến bộ khoa học kỹ thuật và yêu cầu phát triển nông nghiệp đô thị, trong khi các định mức kinh tế kỹ thuật được ban hành tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND mang tính ổn định tương đối, dẫn đến một số nội dung chưa kịp thời cập nhật, chưa phản ánh đầy đủ chi phí thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, dữ liệu phục vụ xây dựng và điều chỉnh định mức còn hạn chế, chưa đầy đủ và chưa được cập nhật thường xuyên, ảnh hưởng đến độ chính xác và tính phù hợp của định mức.

Trong bối cảnh thay đổi địa giới hành chính, việc đồng thời áp dụng các định mức tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND trên cùng một địa bàn cũng phát sinh vướng mắc trong công tác quản lý, điều hành và phân bổ nguồn lực, do còn tồn tại sự khác biệt về nội dung, cấu trúc và mức độ chi tiết của định mức.

Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc nêu trên chủ yếu xuất phát từ việc hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật chưa được cập nhật thường xuyên theo biến động của thực tiễn sản xuất và tiến bộ khoa học công nghệ; một số định

mức được xây dựng theo cách tiếp cận tinh, chưa linh hoạt theo điều kiện triển khai cụ thể.

Ngoài ra, công tác thu thập, tổng hợp dữ liệu thực tiễn phục vụ xây dựng và điều chỉnh định mức còn hạn chế; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, phản ánh và đề xuất điều chỉnh định mức chưa thường xuyên, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng trong thực tế.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Qua quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được, thực tiễn đã phát sinh một số vấn đề mới cần được nghiên cứu, xem xét trong quá trình hoàn thiện chính sách.

Thứ nhất, yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động khuyến nông theo hướng thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ và đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đòi hỏi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật phải được xây dựng đồng bộ, gắn chặt với giá dịch vụ, bảo đảm làm cơ sở xác định chi phí một cách đầy đủ và phù hợp.

Thứ hai, sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp đã làm thay đổi cấu trúc chi phí và phương thức tổ chức sản xuất, trong khi một số định mức chưa kịp thời cập nhật, dẫn đến chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Thứ ba, trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15, việc tồn tại đồng thời các định mức kinh tế kỹ thuật theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND trên cùng một địa bàn đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng hệ thống định mức thống nhất, đồng bộ, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện.

Thứ tư, yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch, công khai trong sử dụng ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khuyến nông cũng đòi hỏi định mức kinh tế kỹ thuật phải được hoàn thiện theo hướng rõ ràng, dễ áp dụng và có khả năng cập nhật linh hoạt theo thực tiễn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả tổng kết việc thi hành Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng thống nhất áp dụng trên toàn địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính (thay thế Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND); việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cần bảo đảm kế thừa các nội dung phù hợp, hiệu quả từ Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND, đồng thời rà soát, điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp, bổ sung các định mức còn thiếu, bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất nông nghiệp đô thị và định hướng phát triển của ngành.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TTKN;
- Lưu: VT, TTKN.KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Giàu